

Số: 16 /2025/TB-NCB

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024 (sau đây gọi là Luật các TCTD);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung đến năm 2024);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân thông qua ngày 13/4/2024 (sau đây gọi là Điều lệ NCB);
- Căn cứ Nghị quyết số 34 /2025/NQ-HĐQT.NCB ngày 10/01/2025 của Hội đồng quản trị NCB về việc thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm của Ngân hàng TMCP Quốc Dân sẽ kết thúc vào ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2025-2030). Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân xin trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sau đây gọi là thành viên HĐQT, BKS) như sau:

I/ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Số lượng thành viên HĐQT: dự kiến 07 thành viên (trong đó có 02 thành viên độc lập, 2/3 tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành NCB).

2. Số lượng thành viên BKS: dự kiến 05 thành viên.



3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS: 05 năm (theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát).

II/ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Nhân sự ứng cử/được đề cử để bầu thành viên HĐQT, BKS phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ NCB (*Chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT, BKS tham khảo Phụ lục 01 kèm theo Thông báo này*).

III/ NGUYÊN TẮC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ NHÂN SỰ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Cổ đông, nhóm cổ đông **trong danh sách cổ đông của NCB đến ngày 31/12/2024** có quyền ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ NCB¹, cụ thể:

1.1. Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS như sau:

Cổ đông, nhóm cổ đông	Số lượng nhân sự được đề cử tối đa
Sở hữu từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông	01 ứng cử viên thành viên HĐQT và 01 ứng cử viên thành viên BKS
Sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông	02 ứng cử viên thành viên HĐQT và 02 ứng cử viên thành viên BKS
Sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông	03 ứng cử viên thành viên HĐQT và 03 ứng cử viên thành viên BKS
Sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông	04 ứng cử viên thành viên HĐQT và 04 ứng cử viên thành viên BKS
Sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông	05 ứng cử viên thành viên HĐQT và 05 ứng cử viên thành viên BKS
Sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông	06 ứng cử viên thành viên HĐQT và 05 ứng cử viên thành viên BKS
Sở hữu từ 70% cổ phần phổ thông trở lên	07 ứng cử viên thành viên HĐQT và 05 ứng cử viên thành viên BKS

1.2. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông đề cử ít hơn số ứng cử viên thành viên HĐQT mà cổ đông, nhóm cổ đông được quyền đề cử hoặc các ứng cử viên không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định dẫn đến không đủ số lượng thành viên HĐQT dự kiến bầu thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

¹ Nguyên tắc đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS quy định tại điểm k khoản 25.1 Điều 25 Điều lệ NCB.

1.3. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông đề cử ít hơn số ứng cử viên thành viên BKS mà cổ đông, nhóm cổ đông được quyền đề cử hoặc các ứng cử viên không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định dẫn đến không đủ số lượng thành viên BKS dự kiến bầu thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử.

2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật các TCTD, danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS của Ngân hàng phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này.

IV/ HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ NHÂN SỰ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS lập hồ sơ gửi NCB đáp ứng các nội dung sau:

1. Thành phần hồ sơ ứng cử, đề cử

Stt	Thành phần hồ sơ	Số lượng
1	Văn bản ứng cử/đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025-2030; Trong đó, cam kết nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; cam kết duy trì tỉ lệ sở hữu cổ phần đến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để đảm bảo giá trị pháp lý của việc đề cử. (theo mẫu 01A, 01B, 02A, 02B kèm theo Thông báo này)	03 Bản chính
2	Lý lịch cá nhân của nhân sự (theo mẫu tại Phụ lục 01 Thông tư 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) kèm theo Thông báo này)	03 Bản chính
3	Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày 15/03/2025. (trong đó phải có thông tin về tình trạng án tích, thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp)	03 Bản chính
4	Bản kê khai người có liên quan của nhân sự (theo mẫu tại Phụ lục 02 Thông tư 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) kèm theo Thông báo này)	03 Bản chính
5	Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự (văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ GDĐT công nhận theo quy định pháp luật có liên quan)	03 Bản sao
6	Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tại điểm d khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD đối với nhân sự để bầu thành viên HĐQT ; Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD đối với nhân sự để bầu thành viên BKS . (Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Thông báo này)	03 Bản chính

7	Tài liệu chứng minh việc đáp ứng “<i>Có đạo đức nghề nghiệp</i>” gồm: - Nội dung đánh giá và cam kết của nhân sự về việc nhân sự đáp ứng “<i>Có đạo đức nghề nghiệp</i>” quy định tại Điều 5a chi tiết Phụ lục số 01 Thông tư 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) <i>kèm theo Thông báo này</i>; - Văn bản đánh giá của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự đã từng công tác theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) <i>kèm theo Thông báo này</i>.	03 Bản chính
---	--	--------------

2. Nguyên tắc lập hồ sơ

Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo nguyên tắc sau:

i) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;

ii) Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;

iii) Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;

iv) Các văn bản do nhân sự tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật;

v) Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử và nhân sự phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ;

3. Hình thức gửi hồ sơ và Địa điểm nhận hồ sơ:

Hồ sơ ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS phải được gửi trực tiếp tại trụ sở chính của NCB hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) về địa chỉ sau:

**“Văn phòng Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quốc Dân,
Tầng 3 tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.”**

4. Thời gian nhận hồ sơ:

Chậm nhất đến 17h00 ngày 17/4/2025 (trường hợp gửi qua bưu điện thì tính theo dấu bưu điện). Các hồ sơ mà NCB nhận được sau thời gian này là hồ sơ không hợp lệ.

Hồ sơ ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS tuân thủ các quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu tại Thông báo này sẽ được NCB thực hiện các thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận

theo quy định trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.

NCB xin trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông NCB;
- Lưu: Văn thư, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thị Thanh Hương



CHỦ TỊCH HỌC
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

5
10
10
10
10

PHỤ LỤC 01

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Nhân sự ứng cử/được đề cử để bầu thành viên HĐQT, BKS phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ NCB. Cụ thể như sau:

PHẦN A/ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT

I. Thành viên HĐQT phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD và khoản 43.1 Điều 43 Điều lệ NCB như sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ bao gồm:

1.1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

1.3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.

1.4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích.

1.5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ.

1.6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại NCB.

1.7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

1.8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát

của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ.

1.9. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) của NCB, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật các TCTD¹.

1.10. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư 22/2018/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung đến năm 2024)

3. Có trình độ từ đại học trở lên;

4. Có một trong các điều kiện sau đây:

4.1. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; hoặc

4.2. Có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; hoặc

4.3. Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoặc

4.4. Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

II/ Thành viên độc lập HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật các TCTD và khoản 43.2 Điều 43 Điều lệ NCB như sau:

1. Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục I Phần này.

¹ Khoản 3 Điều 69 Luật các TCTD quy định: "Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của một tổ chức tín dụng là công ty cổ phần. ..."

2. Không phải là người đang làm việc cho NCB hoặc công ty con của NCB hoặc đã làm việc cho NCB hoặc công ty con của NCB trong 03 năm liền kề trước đó.

3. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của NCB, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng.

4. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của NCB, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của NCB hoặc công ty con của NCB.

5. Không đại diện sở hữu cổ phần của NCB; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của NCB.

6. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của NCB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

PHẦN B/ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BKS

Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD và khoản 43.3 Điều 43 Điều lệ NCB như sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại mục I.1 Phần A Phụ lục này.

2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư 22/2018/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung đến năm 2024).

3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

5. Không phải là người có liên quan của người quản lý NCB².

C/ NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ

Trường hợp nhân sự ứng cử/được đề cử được Đại hội đồng cổ đông NCB bầu giữ chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS thì phải tuân thủ quy định

² Người có liên quan quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD.

Người quản lý của NCB gồm: Chủ tịch và thành viên khác của HĐQT NCB, Tổng Giám đốc NCB.

về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ tại Điều 43 Luật các TCTD và Điều 42 Điều lệ NCB như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập; thành viên Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành tổ chức tín dụng đó, trừ trường hợp là Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng đó;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc của công ty mẹ của tổ chức tín dụng đó hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành tổ chức tín dụng đó;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4. Thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

a) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng đó, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của tổ chức tín dụng đó hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó;

b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

PHỤ LỤC 02

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÀNH PHẦN HỒ SƠ CHỨNG MINH VIỆC ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Tài liệu chứng minh nhân sự ứng cử/được đề cử để bầu thành viên HĐQT đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD về *“Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”*

Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung đến năm 2024) như sau:

a) Đối với điều kiện “có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng”:

(i) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định về người quản lý, điều hành;

(ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự là người quản lý, người điều hành) của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự.

b) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:

(i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc xác nhận hoặc đăng ký hoạt động của doanh nghiệp;

(ii) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý hoặc quy định nội bộ của doanh nghiệp trường hợp nội dung Điều lệ không quy định về người quản lý;

(iii) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang là người quản lý (áp dụng đối với trường hợp là doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng);

(iv) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ (trong đó có nội dung xác nhận nhân sự là người quản lý) và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.

c) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

d) Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thời gian nhân sự làm việc tại bộ phận nghiệp vụ này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

2. Tài liệu chứng minh nhân sự ứng cử/được đề cử để bầu thành viên BKS đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật các TCTD về “có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”

Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 6 *Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung đến năm 2024)* như sau:

Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO ỨNG CỬ NHÂN SỰ DỰ KIẾN BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân

- Tôi là:, là cổ đông của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:.....
cấp ngày:..... nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Hiện đang sở hữu..... cổ phần NCB (bằng chữ:.....),

Sau khi nghiên cứu Thông báo số /TB-NCB ngày /01/2025 của Hội đồng quản trị NCB về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 và xét thấy bản thân đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ NCB, tôi xin thông báo đến Hội đồng quản trị NCB như sau:

1. Tôi đề nghị được tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị NCB nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị gồm:

- i. Thông báo này;
- ii. Lý lịch cá nhân;
- iii. Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân.
- iv. Bản kê khai người có liên quan
- v. Bản sao văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn.
- vi. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Các TCTD.
- vii. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng “Có đạo đức nghề nghiệp”.

.... , ngày ... tháng 01 năm 2025

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐỀ CỬ NHÂN SỰ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Kính gửi: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB), sở hữu..... cổ phần (bằng chữ:), chiếm ... % tổng số cổ phần phổ thông của NCB, có tên trong danh sách dưới đây:

Stt	Họ tên cổ đông	. Số CCCD/CMND/Hộ chiếu; ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân) . Số ĐKDN/Quyết định thành lập; ngày cấp, nơi cấp (đối với tổ chức)	Địa chỉ ¹	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký ²
1					
2					
3					
...					

Sau khi nghiên cứu Thông báo số /TB-NCB ngày /01/2025 của Hội đồng quản trị NCB về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030, tôi/chúng tôi xin thông báo đến Ngân hàng TMCP Quốc Dân như sau:

1. Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách sau tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị NCB nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Stt	Họ và tên	Số CCCD/CMND/ Hộ chiếu; ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Số lượng cổ phần sở hữu
1					
2					
3					
...					

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử) Ông/Bà, số CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... cấp ngày, nơi cấp:..... làm đại diện

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.

² Trường hợp cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức (nếu tổ chức có con dấu).

nhóm cổ đông để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định của pháp luật và quy định của NCB.

2. Tôi/Chúng tôi cam kết đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần như kê khai tại Thông báo này đến ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của NCB để đảm bảo giá trị pháp lý của việc đề cử.

3. Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ NCB./.

.... , ngày ... tháng ... năm 2025

(Các) Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu tổ chức (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO ỨNG CỬ NHÂN SỰ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân

- Tôi là:, là cổ đông của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:.....
cấp ngày:..... nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Hiện đang sở hữu..... cổ phần NCB (bằng chữ:.....),

Sau khi nghiên cứu Thông báo số /TB-NCB ngày /01/2025 của Hội đồng quản trị NCB về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 và xét thấy bản thân đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ NCB, tôi xin thông báo đến Hội đồng quản trị NCB như sau:

1. Tôi đề nghị được tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát NCB nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ ứng cử thành viên Ban kiểm soát gồm:

- i. Thông báo này;
- ii. Lý lịch cá nhân;
- iii. Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân.
- iv. Bản kê khai người có liên quan
- v. Bản sao văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn.
- vi. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Các TCTD.
- vii. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng “*Có đạo đức nghề nghiệp*”.

.... , ngày ... tháng 01 năm 2025

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐỀ CỬ NHÂN SỰ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Kính gửi: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB), sở hữu..... cổ phần (bằng chữ:), chiếm ... % tổng số cổ phần phổ thông của NCB, có tên trong danh sách dưới đây:

Stt	Họ tên cổ đông	. Số CCCD/CMND/Hộ chiếu; ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân) . Số ĐKDN/Quyết định thành lập; ngày cấp, nơi cấp (đối với tổ chức)	Địa chỉ ¹	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký ²
1					
2					
3					
...					

Sau khi nghiên cứu Thông báo số /TB-NCB ngày /01/2025 của Hội đồng quản trị NCB về việc ứng cử, đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030, tôi/chúng tôi xin thông báo đến Ngân hàng TMCP Quốc Dân như sau:

1. Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách sau tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát NCB nhiệm kỳ 2025 - 2030:

Stt	Họ và tên	Số CCCD/CMND/ Hộ chiếu; ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Số lượng cổ phần sở hữu
1					
2					
3					
...					

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử) Ông/Bà, số CCCD/CMND/Hộ chiếu:..... cấp ngày, nơi cấp:..... làm đại diện

¹ Trường hợp cổ đông là tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.

² Trường hợp cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký, họ tên của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức (nếu tổ chức có con dấu).

nhóm cổ đông để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định của pháp luật và quy định của NCB.

2. Tôi/Chúng tôi cam kết đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần như kê khai tại Thông báo này đến ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của NCB để đảm bảo giá trị pháp lý của việc đề cử.

3. Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ NCB./.

.... , ngày ... tháng ... năm 2025

(Các) Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu tổ chức (nếu có))

Phụ lục số 01³⁰

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾

Ảnh màu
(4x6) đóng
dấu giáp lai
của cơ quan
xác nhận lý
lịch

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh.

- Họ và tên thường gọi.

- Bí danh.

- Ngày, tháng, năm sinh.

- Sổ Chứng minh nhân dân hoặc sổ căn cước công dân hoặc sổ định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc sổ định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam.

- Sổ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.

³⁰ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 10/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông.
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ ⁽⁴⁾	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽⁵⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính ⁽⁶⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự ⁽⁷⁾

4a. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có).

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ... (tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾

Ghi chú:

1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.
2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.
4. Nêu rõ nếu nhân sự là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.
5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:
 - a) Công ty con của tổ chức tín dụng;
 - b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
 - c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - d) Đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng (Ghi cụ thể tên đơn vị và thời điểm bị tuyên bố phá sản, chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến);
6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm d, g khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.
7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.
8. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.
(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

Phụ lục số 02³¹

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Mối quan hệ với người khai ⁽¹⁾	Số Chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam) hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng	Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị	Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)	...
-----	---	---	---	--------------------------------------	--	---	-----

³¹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 10/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

			ký kinh doanh/Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận tương đương (đối với trường hợp người có liên quan là tổ chức ghi thông tin mã số doanh nghiệp).				
1	Nguyễn Văn A	Người khai					
2	Nguyễn Thị B	Vợ					
...							

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽²⁾

Ghi chú:

(1) Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 24 Điều 4, khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng để điền vào cột này. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có, trường hợp người có liên quan đã mất ghi rõ đã mất.

(2) Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).

Phụ lục số 04³³

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm.....

**VĂN BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI
VỚI NHÂN SỰ THUỘC QUẢN LÝ CỦA**

TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Kính gửi:

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của

- Theo đề nghị của nhân sự dự kiến hoặc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:.....;

³³ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 10/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.

Căn cứ quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do Ban hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình công tác tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của nhân sự như sau:

I. Thông tin về nhân sự

1. Tên nhân sự thứ nhất

1.1. Thời gian công tác: từ tháng/năm đến tháng/năm.

1.2. Vị trí công tác, nhiệm vụ được giao: thời gian từ tháng/năm đến tháng/năm
(Nêu rõ nếu là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng)

2. Tên nhân sự thứ hai:

...

II. Thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Căn cứ quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quá trình giám sát của Quản lý cấp cao và Ban kiểm soát, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các nhân sự được nêu tại Phần I văn bản này như sau:

1. Tên nhân sự thứ nhất:

1.1. Thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung)

1.2. Nhân sự tuân thủ/không tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Trường hợp không tuân thủ, nêu rõ hành vi, thời gian và biện pháp xử lý.

2. Tên nhân sự thứ hai:

....

III. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

(Ký tên và đóng dấu)

